***Câu chuyện pháp luật:***

**ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ SAU KHI KẾT HÔN**

Chị Cúc và anh Hải đang gấp rút chuẩn bị cho đám cưới sắp diễn ra. Sự kiện trọng đại trong cuộc đời mỗi người, nên cả hai rất háo hức và lo lắng. Lễ cưới là ngày để thông báo đến mọi người rằng họ đã chính thức nên vợ nên chồng. Trong thời gian trước lễ cưới, chị Cúc và anh Hải đã tranh thủ thực hiện xong việc đăng ký kết hôn. Anh Hải tính rằng, sau ngày cưới thì hai người sẽ cùng làm thủ tục đăng ký thường trú tại nơi Hải đang sinh sống hiện nay theo đúng quy định pháp luật. Từ trước đến nay, Hải vẫn ở cùng bố mẹ nênkhi mua được 1 căn chung cư anh Hải chưa đăng ký thường trú. Anh Hải và chị Cúc cũng chưa từng thực hiện thủ tục đăng ký thường trú nên không biết trình tự, thủ tục, hồ sơ như thế nào. Mấy ngày nay, tranh thủ thời gian rảnh, anh Hải lên mạng internet tìm đọc các quy định về đăng ký thường trú nhưng nhiều quy định anh Hải chưa hiểu rõ, không biết mình có được đăng ký thường trú được hay không. Đang loay hoay chưa biết hỏi ai thì nhớ ra anh bạn làm làm tư pháp. An nhanh tay bấm máy gọi, đặt một cuộc hẹn với anh Bảo để hỏi han cụ thể trường hợp của vợ chồng mình phải chuẩn bị hồ sơ gì.

Đến buổi hẹn, anh Hải chọn một quán cafe yên tĩnh để có thể nói chuyện cùng anh Bảo. Gặp anh Bảo, anh Hải hỏi thăm tình hình sức khỏe, công việc, vợ con cảu anh Bảo. Rồi sau đó vào luôn việc chính, để đỡ mất thời gian của anh Bảo. Kể qua trường hợp của bản thân và những gì đã tìm hiểu được.

Anh Hải nói: tớ có tìm hiểu qua các quy định pháp luật về đăng ký thường trú. Nhưng tớ thấy nhiều văn bản hướng dẫn hơi phức tạp. Tiện đây, cậu hướng dẫn lại cho tớ nhé.

Anh Bảo: sẵn sàng thôi. Theo quy định của Luật cư trú thì công dân thực hiện quyền tự do cư trú theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đối với trường hợp của cậu thì Khoản 1 Điều 20 Luật Cư trú quy định:*“Công dân có chỗ ở hợp pháp thuộc quyền sở hữu của mình thì được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp đó”.*

Đối với trường hợp vợ của cậu thì khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú quy định: *“Công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp không thuộc quyền sở hữu của mình khi được chủ hộ và chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp đó đồng ý trong các trường hợp sau đây:*

*a) Vợ về ở với chồng; chồng về ở với vợ; con về ở với cha, mẹ; cha, mẹ về ở với con;*

*b) Người cao tuổi về ở với anh ruột, chị ruột, em ruột, cháu ruột; người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, người không có khả năng lao động, người bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi về ở với ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột, cháu ruột, người giám hộ;*

*c) Người chưa thành niên được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý hoặc không còn cha, mẹ về ở với cụ nội, cụ ngoại, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột; người chưa thành niên về ở với người giám hộ”.*

Hồ sơ đăng ký thường trú của hai vợ chồng cậu thì Điều 20 Luật Cư trú quy định như sau:

*“1. Hồ sơ đăng ký thường trú đối với người quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Cư trú này bao gồm:*

*a) Tờ khai thay đổi thông tin cư trú;*

*b) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc sở hữu chỗ ở hợp pháp.*

*2. Hồ sơ đăng ký thường trú đối với người quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Cư trúnày bao gồm:*

*a) Tờ khai thay đổi thông tin cư trú, trong đó ghi rõ ý kiến đồng ý cho đăng ký thường trú của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp hoặc người được ủy quyền, trừ trường hợp đã có ý kiến đồng ý bằng văn bản;*

*b) Giấy tờ, tài liệu chứng minh quan hệ nhân thân với chủ hộ, thành viên hộ gia đình, trừ trường hợp đã có thông tin thể hiện quan hệ này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú;*

*c) Giấy tờ, tài liệu chứng minh các điều kiện khác quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú.”*

Đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh khi cậu đi đăng ký thường trú được định cụ thể như sau:

*“Khoản 1 Điều 5Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú quy địnhcông dân khi đăng ký cư trú cần chứng minh chỗ ở hợp pháp bằng một trong các loại giấy tờ, tài liệu sau:*

*a) Giấy tờ, tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp (trong đó có thông tin về nhà ở);*

*b) Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (đối với trường hợp công trình phải cấp giấy phép xây dựng và đã xây dựng xong);*

*c) Hợp đồng mua bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc giấy tờ về hóa giá thanh lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;*

*d) Hợp đồng mua nhà ở hoặc giấy tờ chứng minh việc đã bàn giao nhà ở, đã nhận nhà ở của doanh nghiệp có chức năng kinh doanh nhà ở đầu tư xây dựng để bán;*

*đ) Giấy tờ về mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn, nhận đổi nhà ở phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở;*

*e) Giấy tờ về giao tặng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, cấp nhà ở, đất ở cho cá nhân, hộ gia đình;*

*g) Giấy tờ của Tòa án hoặc cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền giải quyết cho được sở hữu nhà ở đã có hiệu lực pháp luật;*

*h) Giấy tờ có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã về nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở nếu không có một trong các giấy tờ nêu trên;*

*i) Giấy tờ chứng minh về đăng ký, đăng kiểm phương tiện thuộc quyền sở hữu. Trường hợp phương tiện không phải đăng ký, đăng kiểm thì cần có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã về việc phương tiện được sử dụng để ở; Giấy xác nhận đăng ký nơi thường xuyên đậu, đỗ của phương tiện nếu nơi đăng ký cư trú không phải nơi đăng ký phương tiện hoặc phương tiện đó không phải đăng ký, đăng kiểm;*

*k) Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ chỗ ở hợp pháp là văn bản cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ của cơ quan, tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở;*

*l) Giấy tờ của cơ quan, tổ chức do thủ trưởng cơ quan, tổ chức ký tên, đóng dấu chứng minh về việc được cấp, sử dụng nhà ở, chuyển nhượng nhà ở, có nhà ở tạo lập trên đất do cơ quan, tổ chức giao đất để làm nhà ở (đối với nhà ở, đất thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức).”*

*“Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú quy định giấy tờ, tài liệu chứng minh quan hệ nhân thân thuộc trường hợp quy định tại* *điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Cư trú, bao gồm:*

*a) Giấy tờ, tài liệu để chứng minh quan hệ vợ, chồng: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã nơi cư trú;*

*b) Giấy tờ, tài liệu để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con: Giấy khai sinh; chứng nhận hoặc quyết định việc nuôi con nuôi; quyết định việc nhận cha, mẹ, con; xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã nơi cư trú; Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng có chứa thông tin thể hiện quan hệ nhân thân cha hoặc mẹ với con; quyết định của Tòa án, trích lục hộ tịch hoặc văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định, cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận về quan hệ cha, mẹ với con.”*

Anh Hải: ok cậu. May mà có cậu, tớ mới hiểu rõ về đăng ký thường trú như vậy. Để cảm ơn, tớ và Cúc mời cậu đi ăn trưa nay nhé, Cúc đang qua đây rồi, không được từ chối đâu nhé.

Anh Bảo: ôi, có gì đâu, chỉ là hỗ trợ về pháp luật thôi mà.

Anh Hải: như thế này là đã hỗ trợ nhiều lắm rồi cậu ạ.

Anh Hải và anh Bảo ngồi tỉ tê chuyện thời đi học, chuyện các bạn cùng lớp cho đến khi chị Cúc đến, cả ba người di chuyển đến địa điểm ăn uống và trò chuyện vui vẻ. Sau này, anh Hải và chị Cúc đã đăng ký thường trú thành công./.